

Phụ lục
KẾ HOẠCH PHỐI HỢP BẢO TRỢ THÔNG TIN GIỮA ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH TỈNH ĐỒNG THÁP
VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG NĂM 2023

I. DU LỊCH – LỄ HỘI – QUẢNG BÁ HÌNH ẢNH ĐỊA PHƯƠNG

1. Du lịch:

Số T T	Nội dung – Hình thức thể hiện	Thời lượng (phút)	Đơn giá ban hành (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giá ưu đãi (đồng)	Đơn vị phối hợp	Dự kiến phát sóng
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
01	Thực hiện và phát sóng (khung giờ vàng) 05 video clip quảng bá du lịch về nét đặc trưng của vùng đất – con người Lai Vung. - Du lịch cộng đồng –điểm nhấn từ sự liên kết - Du lịch Lai Vung: Đẹp với quýt – thích với nem - Chuyện chiếc xuồng cui - Du lịch ven sông Hậu: có gì hot? - Check in Lai Vung	01	12.500.000	62.500.000	62.500.000	Phòng Văn hóa và Thông tin	Trong các khung giờ phát quảng bá năm 2023
02	Phóng sự ngắn: Phát triển du lịch miệt vườn, du lịch sinh thái ở huyện Lai Vung.	03	22.000.000	22.000.000	11.000.000	Phòng Văn hóa và Thông tin	Chương trình Tạp chí Du lịch xanh

2. Lễ hội hoặc Chợ phiên.

Số T T	Nội dung – Hình thức thể hiện	Thời lượng (phút)	Đơn giá ban hành (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giá ưu đãi (đồng)	Đơn vị phối hợp	Dự kiến phát sóng
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

01	Thực hiện và phát sóng Trailer về lễ hội (Phát 03 lần/03 ngày liên tục)	01	- Thực hiện: 5.500.000 đồng/trailer - Phát sóng: 7.000.000 đồng/lần	37.500.000	37.500.000	Ban tổ chức Lễ hội	Trước Lễ hội 03 ngày
02	Ghi nhận khai mạc Lễ hội và các hoạt động trong lễ hội.	03	22.000.000	22.000.000	11.000.000		Căn cứ thời gian diễn ra lễ hội
03	Chùm tin (7 tin) về các sự kiện diễn ra trong lễ hội.	45 giây/tin	11.000.000	77.000.000	0		
04	Phóng sự ngắn: Quảng bá hình ảnh thông qua Lễ hội (01 phóng sự).	03	22.000.000	22.000.000	11.000.000		
05	Tin: bế mạc lễ hội.	45 giây/tin	11.000.000	11.000.000	0		

3. Phim quảng bá hình ảnh địa phương:

Số T T	Nội dung – Hình thức thể hiện	Thời lượng (phút)	Đơn giá ban hành (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giá ưu đãi (đồng)	Đơn vị phối hợp	Dự kiến phát sóng
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
01	Thực hiện video clip tổng hợp quảng bá về tiềm năng Lai Vung	05	3.300.000	16.500.000	16.500.000	Phòng Văn hóa và Thông tin	Không phát sóng Video clip, nếu phát sóng sẽ tính kinh phí (được khuyến mãi đăng trên Fanpage THĐT 05 ngày).

II. KINH TẾ - VĂN HÓA – XÃ HỘI:

1.Lĩnh vực nông nghiệp, thương hiệu:

Số T T	Nội dung – Hình thức thể hiện	Thời lượng (phút)	Đơn giá ban hành (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giá ưu đãi (đồng)	Đơn vị phối hợp	Dự kiến phát sóng
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
01	Phóng sự ngắn: Sản xuất nông nghiệp công nghệ cao	03	22.000.000	22.000.000	0	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Trong chương trình Toàn cảnh nông nghiệp và Thời sự....
02	Phóng sự: Về hoa kiểng.	03	22.000.000	22.000.000	11.000.000		
03	Phóng sự: Đề án Bảo tồn vườn quýt Hồng huyện Lai Vung giai đoạn 2020 – 2024.	03	22.000.000	22.000.000	11.000.000		
04	Phóng sự: tái cơ cấu nông nghiệp.	03	22.000.000	22.000.000	0		
05	Phóng sự: về hoạt động sản xuất rau màu, nấm rơm Tân Hòa.	03	22.000.000	22.000.000	0		
06	Phóng sự: Tầm quan trọng của mã số vùng trồng.	03	22.000.000	22.000.000	0	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
07	Quảng bá 4 nhãn hiệu: quýt Hồng, quýt Đường, cam Xoàn, Nem.	03	22.000.000	22.000.000	11.000.000		

2. Tạo dựng hình ảnh địa phương:

Số T T	Nội dung – Hình thức thể hiện	Thời lượng (phút)	Đơn giá ban hành (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giá ưu đãi (đồng)	Đơn vị phối hợp	Dự kiến phát sóng
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
01	Phóng sự ngắn: sản phẩm Ocop góp phần tạo dựng hình ảnh địa phương (nếu có sản phẩm Ocoop mới được công nhận).	03	22.000.000	22.000.000	0	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Trong chương trình Toàn cảnh nông nghiệp
02	Phim tài liệu: Hành trình Cây quýt Hồng Lai Vung	14	3.300.000/phút Phát sóng	74.200.000	74.200.000	Phòng Văn hóa và Thông	Miễn phí phiên dịch và Key phụ đề tiếng

			2.000.000/phút			tin	ảnh trong phim + Miễn phí thêm chi phí phát sóng giá trị hơn 35 triệu đồng.
--	--	--	----------------	--	--	-----	---

3. Lĩnh vực cải cách hành chính:

Số T T	Nội dung – Hình thức thể hiện	Thời lượng (phút)	Đơn giá ban hành (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giá ưu đãi (đồng)	Đơn vị phối hợp	Dự kiến phát sóng
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
01	Phóng sự ngắn: Mô hình mới trong cải cách thủ tục hành chính	03	22.000.000	22.000.000	0	Phòng Nội vụ	Thời sự 18h30
02	Chuyên mục cải cách hành chính: Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh thông qua việc cải cách thủ tục hành chính	07	13.200.000	13.200.000	6.600.000	Phòng Nội vụ, Văn Phòng HĐND và UBND	Cải cách hành chính
03	Phóng sự ngắn: Thuận lợi của doanh nghiệp khi tiếp cận các thủ tục đầu tư sản xuất – kinh doanh.	03	22.000.000	22.000.000	11.000.000	Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Văn Phòng HĐND và UBND	Cà phê Doanh nghiệp

4. Công tác an sinh xã hội:

Số T T	Nội dung – Hình thức thể hiện	Thời lượng (phút)	Đơn giá ban hành (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giá ưu đãi (đồng)	Đơn vị phối hợp	Dự kiến phát sóng
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
01	Phóng sự ngắn: vai trò của cộng đồng doanh nghiệp trong công tác an sinh xã hội ở huyện Lai Vung	03	22.000.000	22.000.000	0	Phòng Lao động – Thương binh	Thời sự.

02	Phóng sự ngắn: công tác chăm lo cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách	03	22.000.000	22.000.000	0	và Xã hội	Thời sự
----	--	----	------------	------------	---	-----------	---------

5. Xây dựng Nông thôn mới nâng cao:

Số T T	Nội dung – Hình thức thể hiện	Thời lượng (phút)	Đơn giá ban hành (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giá ưu đãi (đồng)	Đơn vị phối hợp	Dự kiến phát sóng
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
01	Phóng sự ngắn: Các mô hình hiệu quả góp phần hoàn thành các tiêu chí Huyện nông thôn mới.	05	22.000.000	22.000.000	0	Ban chỉ đạo Xây dựng nông thôn mới (Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	Mục Nông thôn mới (Toàn cảnh nông nghiệp)
02	Phóng sự ngắn: Nông dân tiêu biểu trong xây dựng nông thôn mới ở huyện Lai Vung.	03	22.000.000	22.000.000	0		
03	Phim phóng sự: Hoàn thiện các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới ở huyện Lai Vung.	10	3.300.000	33.000.000	33.000.000		

6. Xây dựng báo cáo kỳ họp giữa nhiệm kỳ Ban chấp hành Đảng bộ huyện Lai Vung. (2020 – 2025)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung – Hình thức thể hiện	Thời lượng (phút)	Đơn giá ban hành (đồng)	Thành tiền (đồng)	Giá ưu đãi (đồng)	Đơn vị phối hợp	Dự kiến thời gian phát sóng
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2	CM Ý Đảng Lòng Dân: ½ chặng đường thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ 2020 – 2025 của Đảng bộ huyện Lai Vung	07 phút	13.200.000	13.200.000	6.600.000	Huyện ủy Lai Vung	Mục Tiến tới Hội nghị giữa nhiệm kỳ Đại hội đảng các cấp.

7. Chuyển đổi số

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung – Hình thức thể hiện	Thời lượng (phút)	Đơn giá ban hành (đồng)	Thành tiền (đồng)	Áp dụng giá ưu đãi (đồng)	Đơn vị phối hợp	Dự kiến thời gian phát sóng
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
01	Chuyên mục chuyển đổi số: Nỗ lực của Lai Vung trong quá trình chuyển đổi số 2023.	03	13.200.000	13.200.000	6.600.000	Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với các đơn vị liên quan.	Chuyên mục Chuyển đổi số.
02	Phóng sự ngắn: huyện Lai Vung thực hiện chuyển đổi số ở 3 lĩnh vực: Nông nghiệp, Y tế và Giáo dục.	03	22.000.000	22.000.000	0		

Tổng số tiền theo đơn giá ban hành là (4): (I) 270.500.000 đ + (II) 476.800.000 đồng = 747.300.000 đồng

Tổng số tiền ký hợp đồng giá ưu đãi (5) : (I) 149.500.000 đ + (II) 171.000.000 đồng = **320.500.000** đồng

Tổng số tiền được giảm giá là : 747.300.000 đ – 320.500.000 đ = 426.800.000 đồng